BỘ TÀI CHÍNH
**TỔNG CỤC THUẾ**

Số: 1689/QĐ-TCT

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2014*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc ban hành Quy trình công khai thông tin của hộ kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán trên Trang thông tin điện tử của ngành thuế

## TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THUẾ

Căn cứ Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Quyết định số 115/2009/QĐ-TTg ngày 28/9/2009 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 108/QĐ-BTC ngày 14/01/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thuế trực thuộc Tổng cục Thuế;

Căn cứ Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 25/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Quy chế công khai thông tin hộ kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán trên Trang thông tin điện tử của Tổng cục Thuế, Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 502/QĐ-TCT ngày 29/3/2010 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế quy định chức năng, nhiệm vụ của các phòng thuộc Cục Thuế;

Căn cứ Quyết định số 503/QĐ-TCT ngày 29/03/2010 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thuế trực thuộc Cục Thuế;

Căn cứ Quyết định số 504/QĐ-TCT ngày 29/03/2010 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế quy định chức năng, nhiệm vụ của các đội thuộc Chi cục Thuế;

Căn cứ Quyết định số 2477/QĐ-TCT ngày 03/12/2010 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế quy định việc sửa đổi, bổ sung quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức tại Chi cục Thuế trực thuộc Cục Thuế; sửa đổi, bổ sung quy định chức năng, nhiệm vụ của các Đội thuộc Chi cục Thuế;

Theo đề nghị của Vụ trưởng - Phó Trưởng ban thường trực Ban Cải cách và Hiện đại hoá thuộc Tổng cục Thuế;

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình công khai thông tin hộ kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán trên Trang thông tin điện tử của ngành thuế.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Vụ trưởng các Vụ và thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Tổng cục Thuế; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận, huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 2;
- Lãnh đạo Tổng cục Thuế;
- Website Tổng cục Thuế;
- Đại diện VP.TCT tại TPHCM;
- Lưu: VT, CC(5b).

**TỔNG CỤC TRƯỞNG**

**Bùi Văn Nam**

BỘ TÀI CHÍNH
**TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# QUY TRÌNH
## Công khai thông tin hộ kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán trên Trang thông tin điện tử của ngành thuế

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1689 /QĐ-TCT ngày 06 tháng 10 năm 2014 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế)*

## Phần I
## QUY ĐỊNH CHUNG

### I. MỤC ĐÍCH

- Thực hiện tốt các quy định tại Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành về công khai thông tin hộ kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán trên Trang thông tin điện tử của ngành thuế.

- Hướng dẫn trình tự các bước công việc, thời gian và trách nhiệm của các bộ phận có liên quan tại Chi cục Thuế, Cục Thuế, Tổng cục Thuế trong việc thực hiện và phối hợp thực hiện công khai thông tin hộ kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán trên Trang thông tin điện tử của ngành thuế đảm bảo chính xác, minh bạch, đầy đủ nội dung, đúng hình thức và thời gian quy định.

### II. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Quy trình này áp dụng đối với cơ quan Tổng cục Thuế; Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Cục Thuế); Chi cục Thuế quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Chi cục Thuế); cán bộ, công chức thuộc cơ quan thuế các cấp trong việc công khai thông tin của hộ kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán trên Trang thông tin điện tử của Tổng cục Thuế, Cục Thuế.

### III. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

#### 1. Giải thích một số từ ngữ được sử dụng trong quy trình

- Hộ kinh doanh: Là hộ gia đình, cá nhân, nhóm cá nhân thực hiện sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ là đối tượng chịu thuế theo quy định tại các Luật thuế hiện hành hoặc/và có thu nhập chịu thuế theo quy định của Luật thuế thu nhập cá nhân.

- Hộ kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán (gọi tắt là hộ khoán): Là hộ kinh doanh không đăng ký kinh doanh và/hoặc không thực hiện chế độ kế

toán, hóa đơn chứng từ để làm căn cứ tính thuế. Cơ quan thuế xác định doanh thu và mức thuế phải nộp (hoặc không phải nộp) dựa trên tài liệu khai thuế của hộ kinh doanh, cơ sở dữ liệu của ngành thuế và kết quả điều tra doanh thu thực tế... và thông báo tiền thuế khoán phải nộp ổn định trong năm cho hộ kinh doanh; Hộ kinh doanh nộp tiền thuế khoán theo thông báo của cơ quan thuế.

- Danh bạ quản lý hộ kinh doanh: Là danh sách các hộ kinh doanh thuộc diện quản lý thuế được lập theo từng địa bàn xã, phường, thị trấn hoặc chi tiết theo từng đường, phố, ngõ xóm... Danh bạ quản lý hộ kinh doanh được lập đầy đủ cho tất cả các hộ kinh doanh thực tế có hoạt động kinh doanh (bao gồm hộ kinh doanh thuộc diện phải đăng ký hoặc không phải đăng ký kinh doanh; hộ kinh doanh có phát sinh tiền thuế phải nộp hay thuộc diện không phải nộp thuế GTGT, thuế TNCN).

- Sổ bộ thuế: Là hệ thống Sổ của cơ quan thuế ghi chép thông tin, số liệu về căn cứ tính thuế và tiền thuế phải nộp ổn định trong kỳ của hộ kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán. Chi cục trưởng Chi cục Thuế ký duyệt Sổ bộ thuế và chịu trách nhiệm về việc phân loại, xác định đối tượng thuộc diện nộp thuế hoặc không phải nộp thuế của hộ kinh doanh trên địa bàn. Số tiền thuế trên Sổ bộ thuế sau khi được Lãnh đạo Chi cục Thuế ký duyệt được dùng làm căn cứ để hạch toán nghĩa vụ thuế phải thu của hộ kinh doanh trong kỳ và được ghi trong Thông báo thuế gửi cho hộ kinh doanh. Sổ bộ thuế được cơ quan thuế lưu giữ theo chế độ quy định.

- Lập Sổ bộ thuế: Là việc tính toán, xác định doanh thu, tiền thuế phải nộp hoặc trường hợp không phải nộp thuế của các hộ kinh doanh trong kỳ và ghi chép vào Sổ bộ thuế.

- Duyệt Sổ bộ thuế: Là việc Lãnh đạo Chi cục Thuế ký phê duyệt Danh sách, số thuế phải nộp của hộ kinh doanh theo phương pháp khoán và Danh sách hộ kinh doanh không phải nộp thuế trên Sổ bộ thuế. Căn cứ vào số thuế được duyệt trên Sổ bộ, cơ quan thuế thông báo số thuế phải nộp ổn định hàng tháng, hàng quý hoặc thông báo trường hợp không phải nộp thuế cho các hộ khoán biết.

- Trang thông tin điện tử của ngành thuế: Là các trang thông tin trên môi trường mạng internet của Tổng cục Thuế có tên miền truy cập là www.gdt.gov.vn và của các Cục Thuế có tên miền truy cập là www.<tentinhthanh>.gdt.gov.vn.

- Bộ phận biên tập Trang thông tin điện tử: Là bộ phận chịu trách nhiệm tiếp nhận, xử lý, biên tập và cập nhật thông tin trên trang thông tin điện tử của ngành thuế. Tại Tổng cục Thuế, bộ phận đầu mối thường trực của Ban biên tập thuộc Vụ Tuyên truyền - Hỗ trợ người nộp thuế; tại các Cục Thuế, bộ phận biên tập có thể thuộc Phòng Tuyên truyền - Hỗ trợ người nộp thuế hoặc Phòng Tin học của Cục Thuế, tùy theo sự phân công của Lãnh đạo Cục Thuế.

- Công khai thông tin của hộ kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán: Là việc cơ quan thuế đăng tải danh sách hộ kinh doanh thuộc diện không phải nộp thuế GTGT, thuế TNCN và đăng tải trạng thái kinh doanh, doanh thu,

mức thuế phải nộp của từng hộ kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán tại chuyên mục "Công khai thông tin hộ kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán" trên Trang thông tin điện tử của ngành thuế.

- Quy chế công khai thông tin của Bộ Tài chính: Là Quy chế Công khai thông tin hộ kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán trên Trang thông tin điện tử của Tổng cục Thuế, Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ban hành kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 25/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

**2. Các mẫu biểu sử dụng trong quy trình**

- Mẫu số 01/QTr-CKHKD và số 02/QTr-CKHKD là mẫu biểu được ban hành kèm theo Quy trình này.

- Mẫu số 03/QTr-HKD, số 04/QTr-HKD, số 10/QTr-HKD, số 11/QTr-HKD, số 12/QTr-HKD ban hành kèm theo Quy trình này được đồng nhất với các mẫu biểu ban hành kèm theo Quy trình quản lý thuế đối với hộ kinh doanh.

**3. Các bộ phận tham gia thực hiện quy trình**

3.1. Tại Chi cục Thuế:

- Lãnh đạo Chi cục Thuế;

- Đội Kê khai - Kế toán thuế và Tin học (Đội KK-KTT);

- Đội Tổng hợp - Nghiệp vụ - Dự toán (Đội THNVDT);

- Đội thuế liên xã, phường, thị trấn (Đội thuế LXP).

3.2. Tại Cục Thuế:

- Phòng Tổng hợp - Nghiệp vụ - Dự toán (Phòng THNVDT);

- Phòng Tin học;

- Phòng Tuyên truyền - Hỗ trợ người nộp thuế (Phòng TTHT).

3.3. Tại Tổng cục Thuế:

- Vụ Tuyên truyền - Hỗ trợ người nộp thuế: Bộ phận thường trực của Ban biên tập Trang thông tin điện tử ngành thuế;

- Cục Công nghệ thông tin;

- Vụ Quản lý thuế thu nhập cá nhân (Vụ QLT TNCN).

## Phần II
## NỘI DUNG QUY TRÌNH

### I. CÔNG KHAI THÔNG TIN VÀ TRẠNG THÁI KINH DOANH CỦA HỘ KINH DOANH NỘP THUẾ KHOÁN

**1. Công khai thông tin hộ kinh doanh nộp thuế khoán ổn định đầu năm**

1.1. Kết xuất, gửi thông tin của hộ kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán để công khai trên Trang thông tin điện tử

Sau khi Sổ bộ thuế được Lãnh đạo Chi cục Thuế ký duyệt theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế, để công khai thông tin hộ khoán ổn định tiền thuế đầu năm, Đội KK-KTT của Chi cục Thuế chủ trì phối hợp cùng với Đội THNVDT thực hiện các công việc sau:

- Kết xuất thông tin từ các ứng dụng quản lý thuế đối với hộ kinh doanh của cơ quan thuế (TMS, QLT_TNCN, QCT, VAT...), lập Danh sách hộ kinh doanh thuộc diện không phải nộp thuế GTGT, thuế TNCN (mẫu số 10/QTr-HKD) và Danh sách hộ khoán và mức thuế phải nộp (mẫu số 11/QTr-HKD) ổn định thuế trong năm. Danh sách hộ kinh doanh được định dạng bằng file excel (dạng .xlsx) và lập chi tiết cho từng xã, phường, thị trấn.

- Kiểm tra số lượng hộ kinh doanh trên từng bản Danh sách, đối chiếu với danh bạ hộ kinh doanh do Chi cục Thuế đang quản lý theo từng địa bàn xã, phường, thị trấn để đảm bảo tất cả các hộ kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán đều được công khai thông tin.

- Đối chiếu thông tin của hộ kinh doanh theo Danh sách đã lập với Sổ bộ thuế đã được Lãnh đạo Chi cục Thuế ký duyệt. Các thông tin cần đối chiếu là: Tên, mã số thuế, địa chỉ kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính, tổng doanh thu và tiền thuế phải nộp trong năm... của hộ kinh doanh nộp thuế khoán để đảm bảo thông tin công khai đúng với thông tin trên Sổ bộ thuế.

- Trình Lãnh đạo Chi cục Thuế ký duyệt Danh sách hộ kinh doanh thuộc diện không phải nộp thuế GTGT, thuế TNCN (mẫu số 10/QTr-HKD) và Danh sách hộ khoán và mức thuế phải nộp (mẫu số 11/QTr-HKD).

- Gửi Danh sách hộ kinh doanh thuộc diện không phải nộp thuế GTGT, thuế TNCN (mẫu số 10/QTr-HKD) và Danh sách hộ khoán và mức thuế phải nộp (mẫu số 11/QTr-HKD) cho Phòng THNVDT của Cục Thuế (cả bản giấy và file excel kèm theo) trước ngày 20 tháng 1 hàng năm. Trường hợp tại Cục Thuế đã triển khai dịch vụ chữ ký số cho các Chi cục Thuế và quy định sử dụng chữ ký số trong giao dịch nội bộ cơ quan thuế thì Chi cục Thuế không cần gửi bản giấy kèm theo các file dữ liệu đã được ký bằng chữ ký số.

1.2. Kiểm tra, rà soát thông tin của hộ kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán trước khi công khai

Phòng THNVDT của Cục Thuế thực hiện:

- Theo dõi tình hình gửi báo cáo và đôn đốc các Chi cục Thuế gửi Danh sách hộ kinh doanh thuộc diện không phải nộp thuế GTGT, thuế TNCN (mẫu số 10/QTr-HKD) và Danh sách hộ khoán và mức thuế phải nộp (mẫu số 11/QTr-HKD) đầy đủ, kịp thời.

- Kiểm tra, soát xét lại số liệu, tài liệu trước khi công khai:

+ Kiểm tra, đối chiếu số tài liệu báo cáo được gửi theo bản giấy và file dữ liệu kèm theo; đối chiếu theo từng loại Danh sách hộ kinh doanh nộp thuế khoán, tương ứng với từng xã, phường, thị trấn ở từng Chi cục Thuế.

+ Đối chiếu số lượng hộ kinh doanh trong các danh sách công khai thông tin với số lượng hộ kinh doanh thuộc Chi cục Thuế đang quản lý.

+ Soát xét lại các thông tin, số liệu báo cáo của Chi cục Thuế về danh sách hộ thuộc diện phải nộp thuế và không phải nộp thuế, tổng số và chi tiết tiền thuế phải nộp của các hộ kinh doanh.

+ Rà soát thông tin, số liệu về việc lập bộ, tính thuế của hộ kinh doanh ở các khu vực nhạy cảm, có cùng môi trường, điều kiện kinh doanh nhưng nằm trên địa bàn giáp ranh giữa các quận/huyện khác nhau.

- Trường hợp phát hiện có sai sót, nhầm lẫn về số liệu, tài liệu thì yêu cầu Chi cục Thuế điều chỉnh, bổ sung và gửi lại trước ngày 25 tháng 1 hàng năm.

- Căn cứ vào kết quả rà soát và nội dung điều chỉnh, bổ sung của Chi cục Thuế, Phòng THNVDT lưu giữ bản giấy và gửi file dữ liệu danh sách hộ khoán theo các mẫu số 10/QTr-HKD và mẫu số 11/QTr-HKD cho Bộ phận Biên tập Trang thông tin điện tử của Cục Thuế. Thời hạn gửi các bản Danh sách hộ kinh doanh nộp thuế khoán để công khai cho Bộ phận Biên tập Trang thông tin điện tử của Cục Thuế chậm nhất là ngày 28 tháng 1 hàng năm.

1.3. Đăng tải thông tin công khai của hộ khoán lên Trang thông tin điện tử của Cục Thuế

Bộ phận Biên tập Trang thông tin điện tử của Cục Thuế nhận file dữ liệu từ Phòng THNVDT chuyển sang, thực hiện các công việc sau:

- Kiểm tra số lượng file dữ liệu đã nhận về hộ kinh doanh nộp thuế khoán theo từng loại danh sách, tương ứng với từng xã, phường, thị trấn.

- Đăng tải file (duyệt file) dữ liệu lên chuyên mục "Công khai thông tin hộ kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán" Trang thông tin điện tử của Cục Thuế theo đúng địa bàn xã, phường, thị trấn.

- Thời hạn để đăng tải công khai thông tin của hộ khoán ổn định tiền thuế chậm nhất là ngày 30 tháng 1 hàng năm.

**2. Công khai thông tin hộ kinh doanh nộp thuế khoán phát sinh hàng tháng**

Trường hợp có biến động về hộ kinh doanh như phát sinh hộ mới ra kinh doanh nộp thuế khoán, hộ kinh doanh thay đổi phương pháp tính thuế; hộ kinh doanh có thay đổi quy mô, ngành nghề, địa điểm kinh doanh hoặc do những thay đổi về chính sách thuế làm ảnh hưởng đến tiền thuế khoán đã ổn định đầu năm của hộ kinh doanh thì cơ quan thuế thực hiện công khai thông tin của hộ khoán mới ra kinh doanh hoặc điều chỉnh thông tin của hộ khoán trên Trang thông tin điện tử của ngành thuế.

2.1. Kết xuất, gửi thông tin của hộ kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán mới ra kinh doanh và có thay đổi, bổ sung để công khai trên Trang thông tin điện tử

Sau khi Lãnh đạo Chi cục Thuế ký duyệt Sổ bộ thuế phát sinh hàng tháng, Đội KK-KTT của Chi cục Thuế chủ trì phối hợp cùng với Đội THNVDT thực hiện các công việc sau:

- Kết xuất thông tin từ các ứng dụng quản lý thuế đối với hộ kinh doanh của cơ quan thuế (TMS, QLT_TNCN, QCT, VAT...) và lập các danh sách sau:

+ Đối với hộ khoán mới ra kinh doanh: Lập Danh sách hộ kinh doanh thuộc diện không phải nộp thuế GTGT, thuế TNCN (mẫu số 10/QTr-HKD) và Danh sách hộ khoán và mức thuế phải nộp (mẫu số 11/QTr-HKD) mới phát sinh trong tháng.

+ Đối với hộ khoán có điều chỉnh thông tin và tiền thuế phải nộp: Lập Danh sách hộ kinh doanh điều chỉnh thông tin và tiền thuế (mẫu số 03/QTr-HKD).

- Đối chiếu thông tin của hộ kinh doanh theo Danh sách đã lập với Sổ bộ thuế đã được Lãnh đạo Chi cục Thuế ký duyệt. Các thông tin cần đối chiếu là: Tên, mã số thuế, địa chỉ kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính, tổng doanh thu và tiền thuế phải nộp... của hộ kinh doanh nộp thuế khoán để đảm bảo thông tin công khai đúng với thông tin trên Sổ bộ thuế.

- Trình Lãnh đạo Chi cục Thuế ký duyệt Danh sách hộ kinh doanh thuộc diện không phải nộp thuế GTGT, thuế TNCN (mẫu số 10/QTr-HKD) và Danh sách hộ khoán và mức thuế phải nộp (mẫu số 11/QTr-HKD), Danh sách hộ kinh doanh điều chỉnh thông tin và tiền thuế (mẫu số 03/QTr-HKD).

- Gửi Danh sách hộ kinh doanh thuộc diện không phải nộp thuế GTGT, thuế TNCN (mẫu số 10/QTr-HKD) và Danh sách hộ khoán và mức thuế phải nộp (mẫu số 11/QTr-HKD), Danh sách hộ kinh doanh điều chỉnh thông tin và tiền thuế (mẫu số 03/QTr-HKD) cho Phòng THNVDT của Cục Thuế (cả bản giấy và file excel kèm theo) trước ngày 20 hàng tháng.

Danh sách hộ kinh doanh được định dạng bằng file excel (dạng .xlsx) và lập chi tiết cho từng xã, phường, thị trấn.

Trường hợp tại Cục Thuế đã triển khai dịch vụ chữ ký số cho các Chi cục Thuế và quy định sử dụng chữ ký số trong giao dịch nội bộ cơ quan thuế thì Chi cục Thuế không cần gửi bản giấy kèm theo các file dữ liệu đã được ký bằng chữ ký số.

2.2. Kiểm tra, rà soát thông tin của hộ kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán trước khi công khai

Phòng THNVDT của Cục Thuế thực hiện:

- Theo dõi tình hình gửi báo cáo và đôn đốc các Chi cục Thuế gửi Danh sách hộ kinh doanh thuộc diện không phải nộp thuế GTGT, thuế TNCN (mẫu số

10/QTr-HKD) và Danh sách hộ khoán và mức thuế phải nộp (mẫu số 11/QTr-HKD), Danh sách hộ kinh doanh điều chỉnh thông tin và tiền thuế (mẫu số 03/QTr-HKD) đầy đủ, kịp thời.

- Kiểm tra, soát xét lại số liệu, tài liệu trước khi công khai:

+ Kiểm tra, đối chiếu số tài liệu báo cáo được gửi theo bản giấy và file dữ liệu kèm theo; đối chiếu theo từng loại Danh sách hộ kinh doanh nộp thuế khoán, tương ứng với từng xã, phường, thị trấn ở từng Chi cục Thuế.

+ Soát xét lại các thông tin, số liệu báo cáo của Chi cục Thuế về danh sách hộ thuộc diện phải nộp thuế và không phải nộp thuế, tổng số và chi tiết tiền thuế phải nộp của các hộ kinh doanh.

- Trường hợp phát hiện có sai sót, nhầm lẫn về số liệu, tài liệu thì yêu cầu Chi cục Thuế điều chỉnh, bổ sung và gửi lại trước ngày 25 hàng tháng.

- Căn cứ vào kết quả rà soát và nội dung điều chỉnh, bổ sung của Chi cục Thuế, Phòng THNVDT lưu giữ bản giấy và gửi file dữ liệu danh sách hộ khoán theo các mẫu số 10/QTr-HKD, mẫu số 11/QTr-HKD, mẫu số 03/QTr-HKD cho Bộ phận Biên tập Trang thông tin điện tử của Cục Thuế. Thời hạn gửi các bản Danh sách hộ kinh doanh nộp thuế khoán để công khai cho Bộ phận Biên tập Trang thông tin điện tử của Cục Thuế chậm nhất là ngày 28 hàng tháng.

2.3. Đăng tải thông tin công khai của hộ khoán lên Trang thông tin điện tử của Cục Thuế

Bộ phận Biên tập Trang thông tin điện tử của Cục Thuế nhận file dữ liệu từ Phòng THNVDT chuyển sang, thực hiện các công việc sau:

- Kiểm tra số lượng file dữ liệu đã nhận về hộ kinh doanh nộp thuế khoán theo từng loại danh sách, tương ứng với từng xã, phường, thị trấn.

- Đăng tải file (duyệt file) dữ liệu lên chuyên mục "Công khai thông tin hộ kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán" Trang thông tin điện tử của Cục Thuế theo đúng địa bàn xã, phường, thị trấn.

- Thời hạn để đăng tải công khai thông tin của hộ khoán ổn định tiền thuế chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng.

**3. Công khai thông tin hộ kinh doanh nộp thuế tạm ngừng, nghỉ hoặc bỏ kinh doanh**

Trường hợp hộ kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán có tạm ngừng, nghỉ kinh doanh có gửi Thông báo đến cơ quan thuế hoặc tự nghỉ, bỏ kinh doanh không thông báo với cơ quan thuế thì sau khi hoàn thành các thủ tục xác định trạng thái kinh doanh và xét miễn giảm thuế (nếu có) cho hộ kinh doanh, cơ quan thuế thực hiện công khai thông tin về trạng thái kinh doanh và tiền thuế được miễn giảm (nếu có) của hộ khoán trên Trang thông tin điện tử của ngành thuế.

3.1. Kết xuất, gửi thông tin của hộ kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán tạm ngừng, nghỉ hoặc bỏ kinh doanh

Sau khi Lãnh đạo Chi cục Thuế ký duyệt Sổ bộ thuế phát sinh hàng tháng, Đội KK-KTT của Chi cục Thuế chủ trì phối hợp cùng với Đội THNVDT thực hiện các công việc sau:

- Kết xuất thông tin từ các ứng dụng quản lý thuế đối với hộ kinh doanh của cơ quan thuế (TMS, QLT_TNCN, QCT, VAT...) và lập các danh sách sau:

+ Đối với hộ khoán tạm ngừng, nghỉ kinh doanh có thông báo gửi đến cơ quan thuế: Lập Danh sách hộ kinh doanh tạm nghỉ kinh doanh được miễn, giảm thuế (mẫu số 12/QTr-HKD).

+ Đối với hộ khoán nghỉ, bỏ kinh doanh không thông báo với cơ quan thuế: Lập Danh sách hộ kinh doanh nghỉ, bỏ kinh doanh (mẫu số 04/QTr-HKD).

Danh sách hộ kinh doanh được định dạng bằng file excel (dạng .xlsx) và lập chi tiết cho từng xã, phường, thị trấn.

- Đối chiếu thông tin của hộ kinh doanh theo Danh sách đã lập với Sổ bộ thuế đã được Lãnh đạo Chi cục Thuế ký duyệt. Các thông tin cần đối chiếu là: Tên, mã số thuế, địa chỉ kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính, thời gian tạm nghỉ kinh doanh hoặc thời điểm được xác định là nghỉ bỏ kinh doanh... của hộ kinh doanh để đảm bảo thông tin công khai đúng với số liệu và trạng thái của hộ kinh doanh được theo dõi trên hệ thống quản lý và Sổ bộ thuế của cơ quan thuế.

- Trình Lãnh đạo Chi cục Thuế ký duyệt Danh sách hộ kinh doanh tạm nghỉ kinh doanh được miễn, giảm thuế (mẫu số 12/QTr-HKD) và Danh sách hộ kinh doanh nghỉ, bỏ kinh doanh (mẫu số 04/QTr-HKD).

- Gửi Danh sách hộ kinh doanh tạm nghỉ kinh doanh được miễn, giảm thuế (mẫu số 12/QTr-HKD) và Danh sách hộ kinh doanh nghỉ, bỏ kinh doanh (mẫu số 04/QTr-HKD) cho Phòng THNVDT của Cục Thuế (cả bản giấy và file excel kèm theo) trước ngày 20 hàng tháng.

Trường hợp tại Cục Thuế đã triển khai dịch vụ chữ ký số cho các Chi cục Thuế và quy định sử dụng chữ ký số trong giao dịch nội bộ cơ quan thuế thì Chi cục Thuế không cần gửi bản giấy kèm theo các file dữ liệu đã được ký bằng chữ ký số.

3.2. Kiểm tra, rà soát thông tin của hộ kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán trước khi công khai

Phòng THNVDT của Cục Thuế thực hiện:

- Theo dõi tình hình gửi báo cáo và đôn đốc các Chi cục Thuế gửi Danh sách hộ kinh doanh tạm nghỉ kinh doanh được miễn, giảm thuế (mẫu số 12/QTr-HKD) và Danh sách hộ kinh doanh nghỉ, bỏ kinh doanh (mẫu số 04/QTr-HKD) đầy đủ, kịp thời.

- Kiểm tra, soát xét lại số liệu, tài liệu trước khi công khai:

+ Kiểm tra, đối chiếu số tài liệu báo cáo được gửi theo bản giấy và file dữ liệu kèm theo; đối chiếu theo từng loại Danh sách hộ kinh doanh nộp thuế khoán, tương ứng với từng xã, phường, thị trấn ở từng Chi cục Thuế.

+ Soát xét lại các thông tin, số liệu báo cáo của Chi cục Thuế về danh sách hộ khoán nghỉ kinh doanh được miễn giảm thuế, danh sách và số liệu hộ khoán nghỉ, bỏ kinh doanh không thông báo với cơ quan thuế.

- Trường hợp phát hiện có sai sót, nhầm lẫn về số liệu, tài liệu thì yêu cầu Chi cục Thuế điều chỉnh, bổ sung và gửi lại trước ngày 25 hàng tháng.

- Căn cứ vào kết quả rà soát và nội dung điều chỉnh, bổ sung của Chi cục Thuế, Phòng THNVDT lưu giữ bản giấy và gửi file dữ liệu danh sách hộ khoán theo các mẫu số 12/QTr-HKD, mẫu số 04/QTr-HKD cho Bộ phận Biên tập Trang thông tin điện tử của Cục Thuế. Thời hạn gửi các bản Danh sách hộ kinh doanh nộp thuế khoán để công khai cho Bộ phận Biên tập Trang thông tin điện tử của Cục Thuế chậm nhất là ngày 28 hàng tháng.

3.3. Đăng tải thông tin công khai của hộ khoán lên Trang thông tin điện tử của Cục Thuế

Bộ phận Biên tập Trang thông tin điện tử của Cục Thuế nhận file dữ liệu từ Phòng THNVDT chuyển sang, thực hiện các công việc sau:

- Kiểm tra số lượng file dữ liệu đã nhận về hộ kinh doanh nộp thuế khoán theo từng loại danh sách, tương ứng với từng xã, phường, thị trấn.

- Đăng tải file (duyệt file) dữ liệu lên chuyên mục "Công khai thông tin hộ kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán" Trang thông tin điện tử của Cục Thuế theo đúng địa bàn xã, phường, thị trấn.

- Thời hạn để đăng tải công khai thông tin của hộ khoán chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng.

**4. Công khai thông tin của hộ kinh doanh nộp thuế khoán trên Trang thông tin điện tử Tổng cục Thuế**

Dữ liệu sau khi được đăng tải, cập nhật trên Trang thông tin điện tử của các Cục Thuế sẽ được tự động đăng tải đồng bộ lên Trang thông tin điện tử của Tổng cục Thuế tại chuyên mục "Công khai thông tin hộ kinh doanh nộp thuế khoán", chi tiết theo địa bàn xã, phường, thị trấn.

Bộ phận Biên tập Trang thông tin điện tử của Cục Thuế sau khi đăng tải thông tin của hộ kinh doanh nộp thuế khoán trên Trang thông tin điện tử của Cục Thuế thực hiện kiểm tra sự đồng bộ thông tin trên Trang điện tử của Tổng cục Thuế.

Trường hợp thông tin công khai đã hiển thị trên Trang thông tin điện tử của Cục Thuế không được hiển thị và đồng bộ lên Trang thông tin điện tử của Tổng cục Thuế, Bộ phận Biên tập Trang thông tin điện tử của Cục Thuế thông

báo cho Phòng Tin học để kiểm tra, báo cáo Tổng cục Thuế (Cục CNTT) xử lý, khắc phục kịp thời.

## II. ĐÍNH CHÍNH, XỬ LÝ THÔNG TIN PHẢN HỒI VỀ VIỆC CÔNG KHAI THÔNG TIN HỘ KHOÁN

### 1. Đính chính thông tin đã công khai bị sai sót, nhầm lẫn

Trường hợp thông tin của hộ kinh doanh nộp thuế khoán đã công khai trên Trang thông tin điện tử của ngành thuế phát hiện có sai sót, nhầm lẫn (do cơ quan thuế tự phát hiện hoặc thông qua thông tin phản hồi của hộ kinh doanh), Cục thuế thực hiện đính chính thông tin đã công khai.

- Trường hợp hộ kinh doanh phản ánh thông tin công khai có sai sót, nhầm lẫn:

+ Đội KK-KTT của Chi cục Thuế: nhận thông tin phản hồi về thông tin đã công khai của hộ kinh doanh từ các nơi gửi đến, tiến hành rà soát, đối chiếu thông tin công khai với Sổ bộ thuế đã được duyệt. Nếu có sai sót nhầm lẫn giữa thông tin đã công khai với thông tin lập bộ, tính thuế của hộ kinh doanh trên Sổ bộ thì làm văn bản trình Lãnh đạo Chi cục ký gửi Phòng THNVDT của Cục Thuế.

+ Phòng THNVDT tổng hợp tình hình sai sót, nhầm lẫn về thông tin, tài liệu, số liệu của các hộ kinh doanh đã công khai, gửi Bộ phận Biên tập Trang thông tin điện tử của Cục Thuế.

+ Bộ phận Biên tập Trang thông tin điện tử của Cục Thuế cập nhật nội dung thông tin đính chính về hộ khoán có sai sót, nhầm lẫn lên Trang thông tin điện tử của Cục Thuế.

+ Thời gian thực hiện đính chính thông tin hộ khoán tại cấp Chi cục Thuế và Cục Thuế được thực hiện cùng với việc công khai thông tin của hộ khoán hàng tháng.

- Trường hợp các bộ phận tham gia thực hiện quy trình công khai thông tin tự phát hiện sai sót, nhầm lẫn về thông tin hộ khoán:

+ Bộ phận rào phát hiện thông tin của hộ khoán đã công khai bị sai sót, nhầm lẫn (sai, nhầm giữa file đăng tải công khai với bản giấy, bản gốc đã gửi) thì thực hiện điều chỉnh lại danh sách hộ kinh doanh cho đúng, trình Thủ trưởng đơn vị (Trưởng phòng THNVDT nếu thông tin sai ở cấp Cục thuế; Chi cục Trưởng Chi cục Thuế nếu thông tin sai ở cấp Chi cục Thuế) và gửi theo trình tự cho Bộ phận Biên tập trang thông tin điện tử của Cục Thuế để cập nhật, đính chính thông tin đã công khai.

+ Thời gian thực hiện cập nhật, đính chính thông tin hộ khoán là ngay trong ngày phát hiện sai sót, nhầm lẫn.

### 2. Xử lý thông tin phản hồi của hộ kinh doanh

Cục Thuế, Chi cục Thuế thực hiện tiếp nhận thông tin phản hồi về việc công khai thông tin hộ khoán thông qua các hình thức như địa chỉ thư điện tử đường dây nóng, điện thoại, thư góp ý, đơn kiến nghị... gửi đến cơ quan thuế và phân công xử lý, trả lời kịp thời.

- Trường hợp nội dung thông tin phản hồi liên quan đến danh sách, tình trạng kinh doanh, số liệu về doanh thu, tiền thuế của từng hộ kinh doanh: Đội THNVDT phối hợp với các Đội có liên quan của Chi cục Thuế quản lý địa bàn có thông tin phản hồi xem xét giải quyết và trả lời người gửi thông tin.

- Trường hợp nội dung thông tin phản hồi liên quan đến việc xác định doanh thu, tính thuế của các hộ kinh doanh ở khu vực nhạy cảm, giáp ranh giữa các địa bàn:

+ Đội THNVDT của Chi cục Thuế chủ trì phối hợp với các bộ phận có liên quan để giải quyết các trường hợp phản hồi về tiền thuế của các hộ kinh doanh ở khu vực giáp ranh giữa các xã, phường, thị trấn.

+ Phòng THNVDT của Cục Thuế chủ trì phối hợp với Chi cục Thuế có liên quan để giải quyết các trường hợp phản hồi về tiền thuế của các hộ kinh doanh ở khu vực giáp ranh giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh.

## III. TỔNG HỢP, BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG KHAI THÔNG TIN HỘ KHOÁN

### 1. Báo cáo thống kê kết quả công khai thông tin hộ khoán

Hàng tháng, Bộ phận Biên tập trang Thông tin của Cục Thuế lập Báo cáo thống kê kết quả công khai thông tin hộ khoán trên Trang thông tin điện tử của ngành thuế theo mẫu số 01/QTr-CKHKD (ban hành kèm theo quy trình này), báo cáo Lãnh đạo Cục Thuế, gửi Phòng THNVDT và các Chi cục Thuế trước ngày 5 tháng sau.

Báo cáo thống kê kết quả công khai thông tin hộ khoán được hệ thống hỗ trợ lập tự động dựa trên kết quả đã đăng công khai, Cục Thuế không phải gửi báo cáo Tổng cục Thuế. Bộ phận Biên tập Trang thông tin điện tử của Cục Thuế có trách nhiệm rà soát, kiểm tra lại thông tin, số liệu trên báo cáo và xác nhận thông tin báo cáo trên hệ thống. Việc kiểm tra, xác nhận số liệu Báo cáo thống kê hàng tháng được thực hiện trước ngày 5 tháng sau.

### 2. Báo cáo đánh giá kết quả công khai thông tin hộ khoán

Phòng THNVDT của Cục Thuế thực hiện việc giám sát, đôn đốc các Chi cục Thuế gửi dữ liệu công khai thông tin của hộ kinh doanh nộp thuế khoán và lập Báo cáo đánh giá kết quả công khai thông tin hộ khoán hàng quý theo mẫu số 02/QTr-CKHKD (ban hành kèm theo quy trình này). Báo cáo được gửi về Tổng cục Thuế trước ngày 10 của tháng đầu quý sau.

Trường hợp Tổng cục Thuế hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin để gửi báo cáo định kỳ thì Cục Thuế không phải gửi báo cáo bằng văn bản. Phòng

THNVDT có trách nhiệm cập nhật thông tin, số liệu về hộ khoán vào Báo cáo và xác nhận gửi báo cáo trên hệ thống. Việc kiểm tra, xác nhận số liệu Báo cáo đánh giá kết quả công khai thông tin hộ khoán hàng quý được thực hiện trước ngày 10 tháng đầu quý sau.

## Phần III
## TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Trách nhiệm của Tổng cục Thuế

1.1. Vụ Quản lý thuế thu nhập cá nhân

- Chỉ đạo nghiệp vụ, hướng dẫn các Cục Thuế thực hiện công khai thông tin hộ kinh doanh nộp thuế khoán theo quy định tại Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành và Quy chế công khai thông tin hộ khoán ban hành kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC của Bộ Trưởng Bộ Tài chính ngày 25 tháng 6 năm 2014.

- Đôn đốc, giám sát các Cục Thuế, Chi cục Thuế thực hiện công khai thông tin hộ khoán trên Trang thông tin điện tử của Tổng cục Thuế, Cục Thuế đúng yêu cầu và thời hạn quy định.

- Xây dựng cơ chế trao đổi thông tin, tiếp nhận và giải quyết vướng mắc, bất cập của địa phương; xử lý những thông tin phản hồi về việc công khai thông tin hộ kinh doanh nộp thuế khoán.

- Tổng hợp báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện công khai thông tin hộ kinh doanh nộp thuế khoán của cơ quan thuế.

1.2. Vụ Tuyên truyền - Hỗ trợ NNT

- Lập, duy trì chuyên mục "Công khai thông tin hộ kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán" trên Trang thông tin điện tử ngành thuế.

- Tiếp nhận thông tin phản hồi về việc công khai thông tin hộ khoán trên Trang thông tin điện tử Tổng cục Thuế, gửi cho các Cục Thuế để xử lý kịp thời.

1.3. Cục Công nghệ thông tin

- Đảm bảo điều kiện hậu cần, kỹ thuật, dung lượng đường truyền, phần mềm ứng dụng để công khai thông tin của hộ kinh doanh nộp thuế khoán.

- Đảm bảo sự đồng bộ về thông tin trên Trang thông tin điện tử của Tổng cục Thuế và các Cục Thuế.

- Xây dựng và triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ cho việc công khai thông tin của cơ quan thuế; Đảm bảo yêu cầu kết xuất thông tin, báo cáo việc công khai thông tin của các địa phương định kỳ/thường xuyên và việc tra cứu thông tin của hộ kinh doanh được dễ dàng, thuận tiện.

- Đào tạo, hỗ trợ cán bộ Cục Thuế, Chi cục Thuế sử dụng phần mềm, công cụ hỗ trợ để kết xuất thông tin, lập báo cáo về việc công khai thông tin đầy đủ, kịp thời.

- Phối hợp cùng với bộ phận nghiệp vụ để nhận/xử lý kịp thời những vướng mắc trong quá trình công khai thông tin hộ kinh doanh của các địa phương.

**2. Trách nhiệm của Cục Thuế**

2.1. Phòng Tổng hợp - Nghiệp vụ - Dự toán

- Là đầu mối giúp Cục trưởng phân công nhiệm vụ, phối hợp với các bộ phận có liên quan để thực hiện công khai thông tin hộ khoán.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các Chi cục Thuế trong việc công khai thông tin hộ khoán đầy đủ, kịp thời theo quy định.

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả công khai thông tin với số lượng hộ kinh doanh do cơ quan thuế đang quản lý của các Chi cục Thuế.

- Tổng hợp, báo cáo Tổng cục Thuế những vướng mắc, bất cập trong quá trình quản lý và công khai thông tin hộ kinh doanh nộp thuế khoán.

2.2. Bộ phận biên tập Trang thông tin điện tử của Cục Thuế

- Đăng tải, cập nhật thông tin về hộ kinh doanh nộp thuế khoán do Phòng THNVDT gửi đúng thời hạn quy định.

- Báo cáo thống kê số lượng hộ kinh doanh đã công khai trên Trang thông tin điện tử của Cục Thuế theo từng địa bàn.

- Tiếp nhận thông tin phản hồi về việc công khai thông tin hộ khoán trên Trang thông tin điện tử của Cục Thuế, gửi cho phòng THNVDT và các Chi cục Thuế để xử lý kịp thời.

2.3. Phòng Tin học

- Đảm bảo duy trì hệ thống kỹ thuật, đường truyền, trang web tại địa phương.

- Nâng cấp, triển khai kịp thời các phần mềm ứng dụng hỗ trợ kết xuất dữ liệu, thông tin về hộ kinh doanh.

- Hướng dẫn, hỗ trợ bộ phận nghiệp vụ của Cục Thuế và các Chi cục Thuế sử dụng ứng dụng, công cụ hỗ trợ của Tổng cục để đảm bảo việc kết xuất thông tin, tổng hợp báo cáo tình hình công khai thông tin hộ khoán đúng thời hạn quy định.

**3. Trách nhiệm của Chi cục Thuế**

- Thường xuyên rà soát danh bạ người nộp thuế, phối hợp với Hội đồng tư vấn thuế và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trong công tác quản lý thuế hộ kinh doanh để đảm bảo số hộ kinh doanh do cơ quan thuế quản lý sát đúng với số hộ kinh doanh phát sinh trên địa bàn.

- Rà soát và cập nhật bổ sung thông tin của hộ kinh doanh (tên, địa chỉ kinh doanh, thông tin về phường, xã, trạng thái hoạt động...) để thông tin công khai phù hợp với thực tế hoạt động của hộ kinh doanh.

- Tổ chức công tác lập Sổ bộ, tính thuế khoán đối với hộ kinh doanh được công khai, minh bạch, sát đúng với thực tế hoạt động kinh doanh của hộ; Cân đối hài hòa tiền thuế phải nộp của các hộ kinh doanh có cùng quy mô, ngành nghề tại các khu vực giáp ranh giữa các xã, phường, thị trấn.

- Tiếp nhận thông tin phản hồi về việc công khai thông tin hộ khoán và xử lý kịp thời.

**4. Triển khai thực hiện**

Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Tổng cục Thuế, Cục trưởng Cục Thuế, Chi cục trưởng Chi cục Thuế chỉ đạo các bộ phận trong cơ quan thuế thực hiện đầy đủ, đúng trình tự các bước công việc theo Quy trình này và các quy định tại các văn bản pháp luật về thuế có liên quan đến công khai thông tin hộ khoán trên Trang thông tin điện tử của Tổng cục Thuế, Cục Thuế.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị các Cục Thuế phản ánh kịp thời về Tổng cục Thuế để nghiên cứu hướng dẫn./.

**TỔNG CỤC TRƯỞNG**

**Bùi Văn Nam**

**CỤC THUẾ:.....**

Mẫu số 01/QTr-CKHKD

**BÁO CÁO THỐNG KÊ KẾT QUẢ CÔNG KHAI THÔNG TIN HỘ KHOÁN TRÊN TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA CỤC THUẾ**

**Tháng.....năm.....**

| STT | Chi cục Thuế | Tổng số xã, phường, thị trấn | Mẫu 03 | | Mẫu 10 | | Mẫu 11 | | Mẫu 12 | | Mẫu 04 | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Số xã, phường, thị trấn đã công khai | Số hộ khoán đã công khai | Số xã, phường, thị trấn đã công khai | Số hộ khoán đã công khai | Số xã, phường, thị trấn đã công khai | Số hộ khoán đã công khai | Số xã, phường, thị trấn đã công khai | Số hộ khoán đã công khai | Số xã, phường, thị trấn đã công khai | Số hộ khoán đã công khai |
| [1] | [2] | [3] | [4] | [5] | [6] | [7] | [8] | [9] | [10] | [11] | [12] | [13] |
| 1 | Chi cục Thuế A | | | | | | | | | | | |
| 2 | Chi cục Thuế B | | | | | | | | | | | |
| ... | ... | | | | | | | | | | | |
| **Tổng cộng** | | | | | | | | | | | | |

*Ghi chú: Đối với Chỉ tiêu "Tháng...năm....", trường hợp công khai hộ mới ra kinh doanh, hộ điều chỉnh thông tin và tiền thuế thì ghi rõ tháng, năm; Trường hợp công khai ổn định năm thì chỉ ghi năm.*

*....., ngày...tháng...năm...*

**PHỤ TRÁCH BỘ PHẬN BIÊN TẬP TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ**
(Ký, ghi rõ họ tên)

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CỤC THUẾ.....

Mẫu số 02/QTr-CKHKD

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CÔNG KHAI THÔNG TIN CỦA HỘ KHOÁN TRÊN TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA CỤC THUẾ**

**Quý .....năm .....**

| Số TT | Tên Chi cục Thuế | Tổng số hộ khoán đang quản lý đến ngày báo cáo | | | | Tổng số hộ khoán đã công khai trên Trang thông tin điện tử của Cục Thuế đến ngày báo cáo | | | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Số hộ kinh doanh thuộc diện không phải nộp thuế GTGT, thuế TNCN | Số hộ kinh doanh nộp thuế khoán phát sinh tiền thuế phải nộp | Số hộ kinh doanh tạm nghỉ kinh doanh được miễn, giảm thuế | Số hộ kinh doanh nghỉ bỏ kinh doanh | Số hộ kinh doanh thuộc diện không phải nộp thuế GTGT, thuế TNCN | Số hộ kinh doanh nộp thuế khoán phát sinh tiền thuế phải nộp | Số hộ kinh doanh tạm nghỉ kinh doanh được miễn, giảm thuế | Số hộ kinh doanh nghỉ bỏ kinh doanh | |
| [1] | [2] | [3] | [4] | [5] | [6] | [7] | [8] | [9] | [10] | [11] |
| 1 | Chi cục Thuế A | | | | | | | | | |
| 2 | Chi cục Thuế B | | | | | | | | | |
| | ..... | | | | | | | | | |
| **Tổng cộng** | | | | | | | | | | |

*....., ngày...tháng...năm...*

**TRƯỞNG PHÒNG THNVDT**
(Ký, ghi rõ họ tên)

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**Ghi chú:**

- **Cột [3], Cột [4], Cột [5], Cột [6]:** Tổng hợp số lượng hộ kinh doanh tương ứng trong các Mẫu số 10/QTr-HKD, Mẫu số 11/QTr-HKD, Mẫu số 03/QTr-HKD, Mẫu số 12/QTr-HKD, Mẫu số 04/QTr-HKD thực tế đang quản lý tại thời điểm báo cáo (gồm cả số ổn định đầu năm và số phát sinh điều chỉnh hàng tháng).
- **Cột [7], Cột [8], Cột [9], Cột [10]:** Tổng hợp số liệu hộ kinh doanh đã công khai thông tin trên Trang thông tin điện tử của Cục Thuế tương ứng với số liệu đang quản lý đã nêu tại các Cột [3], Cột [4], Cột [5], Cột [6].

**CỤC THUẾ:**.....
**CHI CỤC THUẾ:**.....

Mẫu số 03/QTr-HKD

# DANH SÁCH HỘ KINH DOANH ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN VÀ TIỀN THUẾ

Tháng:.....năm.....

| STT | Mã số thuế | Tên hộ kinh doanh | Doanh thu đang khoán | Thay đổi quy mô kinh doanh | Thay đổi địa chỉ kinh doanh | | | Thay đổi ngành nghề kinh doanh | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Doanh thu điều chỉnh | Địa chỉ kinh doanh cũ | Địa chỉ kinh doanh mới | Doanh thu điều chỉnh | Ngành nghề kinh doanh cũ | Ngành nghề kinh doanh mới | Doanh thu của ngành nghề kinh doanh mới |
| [1] | [2] | [3] | [4] | [5] | [6] | [7] | [8] | [9] | [10] | [11] |
| | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | |

*....., ngày...tháng...năm...*

**ĐỘI TRƯỞNG ĐỘI.....**
(Ký, ghi rõ họ tên)

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

*(Mẫu này được ban hành đồng nhất với mẫu biểu ban hành kèm theo Quy trình quản lý thuế đối với hộ kinh doanh)*

**CỤC THUẾ:.....**
**CHI CỤC THUẾ :.....**

Mẫu số 04/QTr-HKD

# DANH SÁCH HỘ KINH DOANH NGHỈ, BỎ KINH DOANH
**Tháng.....năm.....**

| STT | Mã số thuế | Tên hộ kinh doanh | Địa chỉ kinh doanh | Ngành nghề kinh doanh chính | Thời điểm nghỉ, bỏ kinh doanh |
|---|---|---|---|---|---|
| [1] | [2] | [3] | [4] | [5] | [6] |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |

*....., ngày...tháng...năm...*

**ĐỘI TRƯỞNG ĐỘI.....**
(Ký, ghi rõ họ tên)

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

*Ghi chú: - Đối với Chỉ tiêu "Tháng...năm....", trường hợp Lập Bộ thuế bổ sung hàng tháng thì ghi rõ tháng, năm; Trường hợp lập Bộ thuế ổn định năm thì chỉ ghi năm.*

*- Mẫu này được ban hành đồng nhất với mẫu biểu ban hành kèm theo Quy trình quản lý thuế đối với hộ kinh doanh.*

CỤC THUẾ:.....
CHI CỤC THUẾ :.....

Mẫu số 10/QTr-HKD

# DANH SÁCH HỘ KINH DOANH
# THUỘC DIỆN KHÔNG PHẢI NỘP THUẾ GTGT, THUẾ TNCN
## Tháng.....Năm.....

| STT | Mã số thuế | Tên hộ kinh doanh | Địa chỉ kinh doanh | Ngành nghề kinh doanh chính | Doanh thu trong năm (đồng) |
|---|---|---|---|---|---|
| [1] | [2] | [3] | [4] | [5] | [6] |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |

*....., ngày...tháng...năm...*

**ĐỘI TRƯỞNG ĐỘI.....**
(Ký, ghi rõ họ tên)

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

*Ghi chú: - Đối với Chỉ tiêu "Tháng...năm....", trường hợp Lập Bộ thuế bổ sung hàng tháng thì ghi rõ tháng, năm; Trường hợp lập Bộ thuế ổn định năm thì chỉ ghi năm.*

*- Mẫu này được ban hành đồng nhất với mẫu biểu ban hành kèm theo Quy trình quản lý thuế đối với hộ kinh doanh.*

CỤC THUẾ:.....
CHI CỤC THUẾ :.....

Mẫu số 11/QTr-HKD

# DANH SÁCH HỘ KHOÁN VÀ MỨC THUẾ PHẢI NỘP
## Tháng.....Năm.....

*Đơn vị tiền: đồng*

| STT | Mã số thuế | Tên hộ kinh doanh | Địa chỉ kinh doanh | Ngành nghề kinh doanh chính | Tổng doanh thu năm | Tiền thuế phải nộp trong năm | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | Tổng số | Thuế GTGT | Thuế TNCN | Thuế TTĐB | Thuế Tài nguyên | Thuế BVMT |
| [1] | [2] | [3] | [4] | [5] | [6] | [7] | [8] | [9] | [10] | [11] | [12] |
| | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | |

*....., ngày...tháng...năm...*

**ĐỘI TRƯỞNG ĐỘI.....**
(Ký, ghi rõ họ tên)

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

*Ghi chú: - Đối với Chỉ tiêu "Tháng...năm....", trường hợp Lập Bộ thuế bổ sung hàng tháng thì ghi rõ tháng, năm; Trường hợp lập Bộ thuế ổn định năm thì chỉ ghi năm.*

*- Mẫu này được ban hành đồng nhất với mẫu biểu ban hành kèm theo Quy trình quản lý thuế đối với hộ kinh doanh.*

CỤC THUẾ:.....
CHI CỤC THUẾ :.....

Mẫu số 12/QTr-HKD

# DANH SÁCH HỘ KINH DOANH TẠM NGHỈ KINH DOANH ĐƯỢC MIỄN, GIẢM THUẾ

**Tháng.....năm.....**

*Đơn vị tiền: đồng*

| STT | Mã số thuế | Tên hộ kinh doanh | Địa chỉ kinh doanh | Ngành nghề kinh doanh chính | Thời gian nghỉ | | Doanh thu tháng | Tiền thuế được miễn, giảm tháng | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | Từ ngày | Đến ngày | | GTGT | TNCN | TTĐB | Tài nguyên | BVMT |
| [1] | [2] | [3] | [4] | [5] | [6] | [7] | [8] | [9] | [10] | [11] | [12] | [13] |
| | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | |

*....., ngày...tháng...năm...*

**ĐỘI TRƯỞNG ĐỘI.....**
(Ký, ghi rõ họ tên)

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

*Ghi chú: Mẫu này được ban hành đồng nhất với mẫu biểu ban hành kèm theo Quy trình quản lý thuế đối với hộ kinh doanh.*

NB 231W